33. Mất 1 hoặc 2 lóng ngón tay trỏ và 1 đốt ngón tay cái.

34. Mất 1 đốt ngón tay trỏ hoặc đốt ngón tay cái với toàn bộ ngón tay giữa hoặc ngón tay thứ 4 hay ngón tay thứ 5.

35. Mất một phần đốt ngón tay của các ngón tay thứ 2, 3, 4 và 5.

36. Các tổn thương tương đương ở các ngón tay nói trên, một phần nằm trên bàn tay này, phần còn lại ở bàn tay kia.

37. Vết thương ở gan bàn tay, có tổn thương thần kinh ảnh hưởng đến sự cử động của ngón tay cái và trỏ.

Chân :

38. Gẫy 1/3 trên xương đùi, cal xấu, có dấu hiệu trương viêm chung quanh khớp háng (Péri-arthrite coxofémurale), cử động có tiếng rào rạo, các cơ đùi tiêu hao phục hồi lại khó khăn. Chỉ co ngắn 2 phân mét.

39. Gẫy 1/3 giữa xương đùi, cal xấu, hoặc khớp giả nhẹ, chi ngắn chung quanh 2 phân mét.

40. Gẫy khúc trên hoặc cổ xương đùi sẹo xương xấu, chi bị ngắn độ 2 phân mét, khớp háng có bị hạn chế trong việc cử động một phần.

41. Gẫy khúc dưới xương đùi hoặc gẫy khúc trên xương cẳng chân (plateau tibial) có ảnh hưởng đến khớp gối, viêm chung quanh khớp hạn chế sự co duỗi của khớp.

42. Gẫy xương bánh chè phức tạp, không điều trị được kịp thời, sẹo xương tương đối không được tốt, hạn chế một phần co duỗi của cẳng chân.

43. Mảnh kim khí xuyên vào khớp chưa lấy ra được, hạn chế sự cử động của khớp.

44. Gẫy đầu xương péroné có ảnh hưởng đến dây thần kinh sciatique poplite externe các cơ phía trước và ngoài của cẳng chân bị tiêu hao một phần, một bàn chân ngã xuống trước, đi lại hơi khó khăn.

45. Gẫy 2 xương cẳng chân, cal xấu, có lỗ rò, viêm tủy xương, chi ngắn trên 2 phân mét.

46. Vết thượng cắt đứt dây achille, chưa sửa lại, bàn chân hơi ngả phía trước, đi lại chạm phết.

47. Vết thương phần mềm ở bắp chân, làm co rút bàn chân, đi lại khó khăn và không được bình thường.

48. Vết thương ảnh hưởng trực tiếp đến dây thần kinh scialique poplite externe gây cơ ngoài cẳng chân bị tiêu hao, bàn chân không giơ lên được mà bị ngã xuống (équinisme).

49. Bàn chân cứng đờ không cử động được.

50. Vết thương phần mềm ở các cơ bắp chân không ảnh hưởng đến dây thần kinh, nhưng sẹo làm co rút dây achille ; bàn chân hơi ngả về trước.

51. Đạn hoặc mảnh kim khí xuyên qua vào gót chân hoặc vào các khớp bàn chân phía trước (médio-tarso-métatarsienne).

52. Mất 5 ngón chân hoàn toàn (còn bàn chân).

53. Tổn thương thần kinh cẳng chân, gây ra tiêu hao các cơ bàn chân (pied creux traumatique).

BỎNG — SẸO BỎNG

Sẽ sắp xếp theo trình độ hạn chế, khả năng vận động tồn tại của các bộ phận rồi đối chiếu với tiêu chuẩn ở các bảng trên mà xếp hạng.

Nói chung chú ý đến năng tác tồn tại hơn là ảnh hưởng đến sắc đẹp.

Chú thích :

1. Đối với trường hợp có 2 vết thương cùng hạng hay có 2 vết thương khác hạng thì chỉ vận dụng được những nguyên tắc sau đây mà xếp hạng :

a) *Xếp hạng 2 :* có 1 vết thương hạng 3 và 1 vết thương khác trong hạng 4 trở lên.

Ví dụ : đạn vào bụng cắt bỏ dạ dày, ăn uống hạn chế, có phẫu thuật ruột (ở hạng 3) cộng thêm vết thương gẫy cổ xương đùi, hoặc gẫy đầu xương đùi gần khớp xương háng còn lại di tích cứng khớp háng (ở hạng 4).

b) *xếp hạng 3 :* có 2 vết thương cùng trong hạng 4.

Ví dụ : — Mù 1 mắt + điếc hoàn toàn 2 tai.

— Mù 1 mắt + cứng khớp gối hoặc khuỷu thẳng 180° hoặc cử động khó khăn từ 135° đến 180°.

2. Đối với trường hợp có nhiều vết thương nhẹ khác thì nhất thiết không áp dụng nguyên tắc cộng để chuyển hạng.

3. Đối với các loại vết thương không có trong bảng tiêu chuẩn này thì sẽ quy định phần trăm theo bảng lý lệ thương tật tai nạn lao động của công nhân viên chức (sẽ ban hành).

Ban hành kèm theo thông tư Liên bộ Y tế — Nội vụ số 10-TT/LB ngày 7 tháng 5 năm 1962

CÁC BỘ

BỘ NỘI VỤ

THÔNG TƯ số 30-NV ngày 25-5-1962 hướng dẫn việc cải tiến tổ chức, sửa đổi lề lối làm việc của chính quyền cấp xã.

Kính gửi : *Ủy ban hành chính các khu, thành phố, tỉnh và khu vực Vĩnh linh.*

Thủ tướng Chính phủ đã ra thông tư số 51-TTg ngày 9-5-1962 về việc cải tiến tổ chức sửa đổi lề lối làm việc của chính quyền cấp xã và các chế độ đãi ngộ đối với cán bộ xã.

Thông tư này hướng dẫn một số điểm cụ thể về việc cải tiến tổ chức và lề lối làm việc của chính quyền cấp xã (về việc sửa đổi chế độ đãi ngộ đối với cán bộ xã do thông tư của Liên Bộ Nội vụ, Tài chính, Y tế hướng dẫn riêng).

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VIỆC CẢI TIẾN TỔ CHỨC, SỬA ĐỔI LỀ LỐI LÀM VIỆC CỦA CHÍNH QUYỀN CẤP XÃ

Hiện nay, nhiệm vụ chủ yếu của cấp xã là củng cố và tăng cường hợp tác xã, đẩy mạnh sản xuất, cho nên việc củng cố cấp xã là một khâu rất quan trọng trong việc kiện toàn sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước ở nông thôn, trong việc chỉ đạo thực hiện kế hoạch Nhà nước.

Nhưng tổ chức của chính quyền cấp xã còn cồng kềnh, nhiều cán bộ thoát ly sản xuất hoạt động ở xã. Lề lối làm việc của xã và tỉnh, huyện đối với xã chưa được cải tiến, còn hội họp, giấy tờ quá nhiều, làm cho công tác chậm trễ, ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống của cán bộ xã.

Vì vậy việc cải tiến tổ chức và sửa đổi lề lối làm việc của chính quyền xã hiện nay nhằm mục đích:

1. Tổ chức bộ máy gọn, mạnh, tập trung, ăn khớp với các mặt, hoạt động của hợp tác xã. Chỉ để một số *rất ít* cán bộ chuyên trách công tác ở xã, còn đại bộ phận cán bộ khác về trực tiếp sản xuất và tham gia hoạt động ở thôn, xóm và hợp tác xã.

2. Sửa đổi lề lối làm việc của xã và tỉnh, huyện đối với xã, giảm bớt giấy tờ, hội họp, tăng cường đi sát thực tế sản xuất và đời sống của nhân dân.

3. Trên cơ sở cải tiến tổ chức và lề lối làm việc, thực hiện chế độ đãi ngộ đối với cán bộ xã cho hợp lý.

II. NỘI DUNG CẢI TIẾN TỔ CHỨC VÀ LỀ LỐI LÀM VIỆC

A. Cải tiến tổ chức.

1. Đơn giản bộ máy ở xã, đưa cán bộ về hoạt động ở thôn, xóm, hợp tác xã:

Bộ máy ở xã gồm một số rất ít cán bộ của Đảng và chính quyền, thay mặt cấp ủy và Ủy ban hành chính giải quyết công việc hàng ngày, chuẩn bị các cuộc họp, liên hệ với cấp trên, đi dự các cuộc họp do cấp trên triệu tập; thường xuyên đi sát các thôn, xóm, hợp tác xã và các ngành để kiểm tra, đôn đốc thi hành mọi nhiệm vụ công tác, nhất là công tác sản xuất và thực hiện kế hoạch Nhà nước.

Còn cán bộ khác (các cấp ủy viên khác, các ủy viên khác trong Ủy ban hành chính, các cán bộ trong các ban, các ngành của chính quyền và cán bộ của các đoàn thể) sẽ được phân công về hoạt động thiết thực ở các hợp tác xã, các thôn xóm, kết hợp chặt chẽ công tác với sản xuất; giúp đỡ, đôn đốc các hợp tác xã thực hiện công tác, lấy kinh nghiệm thực tế đóng góp vào sự lãnh đạo chung của toàn xã.

2. Hợp lý hóa các ban chuyên môn ở xã:

Nguyên tắc tổ chức các ban chuyên môn phải gọn, mạnh, thiết thực, ăn khớp với các mặt hoạt động của hợp tác xã và các đội sản xuất, có nhiệm vụ rõ ràng và công tác thường xuyên.

Do đó, có thể bỏ bớt những ban và thành phần cán bộ trong ban không cần thiết, sát nhập những ban có quan hệ công tác thường xuyên với nhau.

Đối với những công tác xét không cần thành lập ban thì do ủy viên Ủy ban chuyên trách trực tiếp phụ trách với sự giúp đỡ của thư ký văn phòng, hoặc một vài cán bộ giúp việc khi cần thiết.

Những công tác có tính chất đột xuất, từng vụ hoặc một thời gian ngắn, thì có thể thành lập ban lâm thời, khi làm xong việc sẽ giải tán, như: ban kiểm tra tài chính, xây dựng trường học v.v...

Căn cứ nhiệm vụ công tác của chính quyền xã hiện nay, tùy tình hình của mỗi xã, có thể thành lập *một số ban* trong những ban như: ban kế hoạch, ban thống kê, ban lâm nghiệp, trạm bưu điện xã, ban tài chính, ban văn hóa thông tin, ban giáo dục, ban y tế, ban thể dục thể thao, ban công an, ban chỉ huy xã đội.

Trên đây Bộ tôi nêu lên một số ban cần thiết, các tỉnh có thể tùy hoàn cảnh của địa phương để quy định số ban ở xã cho thích hợp.

3. Bỏ trưởng thôn, trưởng xóm và sắp xếp cán bộ xã hoạt động ở thôn xóm:

Hiện nay, các hợp tác xã đang phát triển lên quy mô toàn thôn, một số ít đã tiến lên quy mô toàn xã, hầu hết nông dân đã tham gia vào hợp tác xã, chỉ còn một số ít người làm ăn riêng lẻ ngoài hợp tác xã.

Mọi việc của chính quyền xã đưa về thôn, xóm đều do ủy viên Ủy ban xã phụ trách thôn, phụ trách hợp tác xã, đôn đốc giúp đỡ hợp tác xã và những nông dân chưa vào hợp tác xã thi hành.

Do đó chức trưởng thôn, trưởng xóm xét ra không cần thiết nữa.

Ở miền núi trường hợp trưởng thôn có uy tín, năng lực, là đại biểu Hội đồng nhân dân thì có thể bổ sung vào Ủy ban hành chính xã phụ trách thôn, nếu không phải là đại biểu Hội đồng nhân dân thì có thể để trưởng thôn giúp cho ủy viên phụ trách thôn đó, nếu xét cần thiết.

Cán bộ của chính quyền về hoạt động ở thôn, xóm cần được sắp xếp và phân công hợp lý, ăn khớp và lồng vào trong các bộ phận chuyên môn của hợp tác xã.

B. Cải tiến lề lối làm việc.

1. Lề lối làm việc của xã:

— Bộ phận thường trực chuyên trách công tác ở xã làm việc theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo phân công phụ trách. Đối với những chỉ thị nghị quyết của cấp trên và nghị quyết của Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính, phải bàn bạc tập thể trước khi thi hành; cán bộ đi họp cấp trên về phải báo cáo cho thường trực biết; công việc của người đi vắng phải có người thay thế; Chủ tịch phải thường xuyên chú ý công tác trọng tâm và nhắc nhở các ủy viên thi hành mọi nhiệm vụ.

LawSoft Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

— Làm việc phải có chương trình hàng ngày, hàng tuần, và hàng tháng. Mỗi công tác phải có kế hoạch, biện pháp, yêu cầu và thời gian cụ thể.

— Thì giờ làm việc của cán bộ chuyên trách phải quy định chặt chẽ; cần định thì giờ thường trực tại trụ sở để tiếp xúc, giải quyết công việc của nhân dân; dành nhiều thì giờ đi xuống thôn xóm, hợp tác xã và dành một số buổi để học tập văn hóa và tham gia sản xuất. *(Mỗi năm phải bảo đảm ít nhất mỗi người 30 ngày công).*

— Mỗi xã phải có lịch sinh hoạt thường kỳ hàng quý, hàng tháng của Hội đồng nhân dân, Ủy ban hành chính, các ngành chuyên môn, các đoàn thể, các hợp tác xã và các đội sản xuất.

Các cuộc họp ở xã, thôn, nên làm vào buổi tối; hội nghị phải chuẩn bị chu đáo, thảo luận có trọng tâm, đi họp đúng giờ và không kéo dài quá 10 giờ đêm. Trường hợp thật cần thiết mới triệu tập vào ban ngày.

2. Lề lối làm việc của tỉnh huyện đối với xã.

— Ủy ban hành chính tỉnh, huyện, châu cần cải tiến lề lối làm việc cho phù hợp với việc cải tiến tổ chức và lề lối làm việc ở xã.

— Hàng tháng, hàng quý Ủy ban hành chính huyện cần cho Ủy ban hành chính xã biết chương trình công tác của huyện đối với xã, tránh đưa về xã từng việc hoặc đưa quá nhiều công tác trọng tâm đột xuất xuống xã trong một thời gian.

— Tất cả mọi công văn của các ngành đưa về xã, cần tập trung vào Ủy ban hành chính huyện, và Ủy ban hành chính huyện gửi về Ủy ban hành chính xã nghiên cứu, phân phối và có kế hoạch thi hành.

— Hết sức bớt giấy tờ, tăng cường cán bộ có khả năng về xã để truyền đạt chủ trương, chính sách và thiết thực giúp đỡ ý kiến cho cán bộ xã. Công văn giấy tờ trên gửi về xã cần ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu. Những mẫu báo cáo, thống kê phức tạp cần bỏ bớt cột mục không cần thiết và nên in sẵn để cán bộ xã làm được thuận lợi, nhanh chóng.

— Các Ủy ban hành chính tỉnh, huyện cần có kế hoạch, biện pháp quản lý các cuộc họp có triệu tập cán bộ xã lên dự.

— Nói chung Ủy ban hành chính tỉnh không triệu tập cán bộ xã lên họp ở tỉnh, trừ trường hợp thật cần thiết, nhưng mỗi năm không quá 2 lần. Các ngành chuyên môn tỉnh có thể triệu tập đại biểu một vài xã lên báo cáo điển hình, phổ biến kinh nghiệm, nhưng phải được Ủy ban hành chính tỉnh đồng ý.

— Ủy ban hành chính huyện họp 3 tháng một kỳ với ủy viên thường trực xã để kiểm điểm công tác và bàn chương trình công tác hàng quý (theo thông tư 46-NV ngày 30-9-1961) và hàng tháng chỉ nên triệu tập ủy viên thường trực xã lên họp nhiều nhất 2 lần, mỗi lần không quá 1 ngày để bàn những vấn đề cụ thể. Đối với các huyện, châu miền núi mỗi tháng chỉ nên triệu tập họp 1 lần, thời gian không quá 2 ngày.

Nội dung các cuộc họp trong một khối công tác, cần thống nhất vào một cuộc họp ở huyện để ủy viên thường trực xã phụ trách khối không phải đi họp nhiều lần và không triệu tập nhiều đại biểu xã đi dự một cuộc họp.

C. Bố trí và phân công cán bộ trong Ủy ban hành chính xã và các ngành.

1. Quy định số cán bộ chuyên trách ở xã:

Mỗi xã tùy theo dân số, khối lượng công tác của Đảng, chính quyền và quy mô hợp tác xã (toàn xã hay toàn thôn) được bố trí từ 3 đến 5 cán bộ chuyên trách công tác Đảng và chính quyền, có thể phân loại xã như sau:

— Xã có nhiều hợp tác xã quy mô thôn, có 5 cán bộ chuyên trách, nếu số hợp tác xã và dân số có ít thì có thể để 4 cán bộ chuyên trách.

— Xã có hợp tác xã quy mô toàn xã, dân số tương đối đông có 4 cán bộ chuyên trách.

— Xã có hợp tác xã quy mô toàn xã, dân số tương đối ít, hoặc xã dân số dưới 500 nhân khẩu có 3 cán bộ chuyên trách.

— Thị trấn có thể được bố trí từ 1 đến 3 cán bộ chuyên trách.

2. Nhiệm vụ và phân công của Ủy ban hành chính xã:

Ủy ban hành chính xã phải tập thể chịu trách nhiệm chung trong việc chấp hành nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã và thi hành mọi chỉ thị, nghị quyết của cấp trên và có phân công rõ ràng.

Số ủy viên và thư ký văn phòng chuyên trách ở xã:

Số ủy viên chuyên trách phân công nắm chắc các khối công tác sau đây:

— Khối kinh tế tài chính: gồm các công tác kế hoạch, thống kê, sản xuất, khai hoang, thủy lợi, nhân lực, kiến thiết cơ bản, giao thông vận tải, thủ công nghiệp, công thương nghiệp, thu mua, thu thuế, thu nợ, ngân sách xã...

— Khối văn hóa xã hội: gồm các công tác xây dựng trường sở, bổ túc văn hóa, văn hóa quần chúng, vệ sinh phòng bệnh, bệnh xá, nhà hộ sinh, thể dục thể thao, nếp sống mới, thương binh, liệt sĩ, cứu tế xã hội...

— Khối nội chính quân sự: gồm các công tác phổ biến thi hành luật lệ, giữ gìn trật tự an ninh, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ tài sản công cộng, tài nguyên thiên nhiên, tư pháp xã, xây dựng lực lượng công an và dân quân xã, nghĩa vụ quân sự, hộ tịch, thi đua...

Việc phân công số ủy viên chuyên trách căn cứ vào khối lượng công tác, số lượng và khả năng cán bộ chuyên trách của mỗi xã mà phân công cho mỗi ủy viên phụ trách một hoặc hai khối; làm trưởng một hoặc hai ban chuyên môn và theo dõi một số thôn và hợp tác xã. Số ủy viên chuyên trách nói chung không tham gia ban quản trị hợp tác xã.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Riêng những xã hợp tác xã quy mô toàn xã thì trừ Chủ tịch, còn Phó Chủ tịch và các ủy viên khác nên tham gia ban quản trị hợp tác xã; nhưng phải phân công cho hợp lý giữa công tác chính quyền và công tác hợp tác xã.

Dựa vào nguyên tắc trên việc phân công có thể tiến hành như sau:

a) Xã có 5 cán bộ chuyên trách, nếu trong đó có 4 cán bộ chính quyền thì có thể phân công:

— Chủ tịch phụ trách chung, phụ trách khối kinh tế, tài chính và có thể làm trưởng một số ban thuộc khối kinh tế, tài chính.

— Một Phó Chủ tịch và một ủy viên mỗi người phụ trách một khối công tác (khối văn hóa xã hội hoặc khối nội chính quân sự) và có thể làm trưởng một số ban trong khối mình phụ trách.

— Một thư ký văn phòng phụ trách công tác văn phòng, công tác thống kê, công tác hộ tịch và kế toán ngân sách xã. Nếu là ủy viên thư ký kiêm văn phòng thì có thể được phân công thêm một số công tác của các khối tùy theo khả năng.

b) Xã có 5 hoặc 4 cán bộ chuyên trách, nếu trong đó có 3 cán bộ chính quyền thì có thể phân công:

— Chủ tịch vẫn phụ trách khối kinh tế tài chính và thêm một phần việc của khối văn xã hoặc nội chính.

— Phó Chủ tịch (hoặc ủy viên) phụ trách công tác còn lại của 2 khối văn hóa và nội chính.

— Thư ký văn phòng như trên.

c) Xã có 4 hoặc 3 cán bộ chuyên trách, nếu trong đó có 2 cán bộ chính quyền, có thể phân công:

— Bí thư kiêm Chủ tịch phụ trách khối kinh tế, tài chính và thêm công việc của một khối khác.

— Phó Chủ tịch (hoặc ủy viên) phụ trách công việc còn lại của 2 khối.

— Thư ký văn phòng như trên.

3. Số ủy viên và cán bộ không chuyên trách ở xã:

Số ủy viên không chuyên trách ở xã được phân công phụ trách một số thôn, xóm, hợp tác xã. Số ủy viên có điều kiện và khả năng có thể tham gia vào ban quản trị hợp tác xã, hoặc làm trưởng một số ban chuyên môn hay phụ trách một công tác của các khối như; thủ quỹ, thủy lợi, chăn nuôi, lâm nghiệp, v.v...

Ngoài ra các ủy viên và cán bộ xã phải tham gia các công tác đột xuất của xã và dự các cuộc họp hoặc các lớp huấn luyện do cấp trên triệu tập.

4. Bồi dưỡng và quản lý cán bộ xã:

Cần coi trọng việc lựa chọn và bố trí cán bộ xã cho hợp với trách nhiệm và khả năng của từng người, nhất là số cán bộ chuyên trách ở xã; nhưng tránh xáo trộn những trường hợp không cần thiết. Việc điều chỉnh cán bộ chính quyền phải theo đúng luật lệ.

Ủy ban hành chính tỉnh, huyện phải có kế hoạch quản lý chặt chẽ việc điều động số cán bộ chuyên trách và cán bộ chuyên môn kỹ thuật ở xã.

Đặc biệt coi trọng việc bồi dưỡng, giúp đỡ thường xuyên cho cán bộ chuyên trách ở xã. Trường Hành chính của các tỉnh phải có kế hoạch *bồi dưỡng kịp thời* cho số ủy viên chuyên trách, đồng thời có kế hoạch bồi dưỡng cho các cán bộ khác.

III. MỘT SỐ ĐIỂM CẦN CHÚ Ý TRONG LÚC THI HÀNH

Ủy ban hành chính khu, thành, tỉnh căn cứ vào hoàn cảnh địa phương để vạch kế hoạch thi hành cho sát. Bộ tôi lưu ý các địa phương một số điểm sau đây:

1. Ủy ban hành chính tỉnh, huyện cần tổ chức cho các ngành, các cấp nghiên cứu kỹ các thông tư quy định và giải quyết tư tưởng thật chu đáo để cán bộ nhất trí về mục đích, ý nghĩa và phương hướng cải tiến tổ chức, lề lối làm việc và chế độ đãi ngộ cán bộ xã của Trung ương.

Ở xã cần tổ chức nghiên cứu cho Hội đồng nhân dân, Ủy ban hành chính và các ngành, đồng thời phổ biến cho các ban quản trị hợp tác xã và nhân dân trước lúc thi hành.

2. Ủy ban hành chính tỉnh, huyện cần có kế hoạch cải tiến lề lối làm việc của cấp mình và thông tri cho các xã.

Ủy ban hành chính xã cần có đề án dự kiến sắp xếp tổ chức, bố trí cán bộ, và lề lối làm việc mới của xã để báo cáo lên Ủy ban hành chính huyện quyết định.

3. Quyền hạn xét duyệt thành lập các ban chuyên môn, bổ sung ủy viên Ủy ban xã, quy định số lượng cán bộ chuyên trách của mỗi xã do Ủy ban hành chính khu, thành, tỉnh quyết định và báo cáo cho Bộ Nội vụ biết. Các tỉnh thuộc khu tự trị Việt Bắc báo cáo cho Ủy ban hành chính khu và Bộ Nội vụ biết.

Quyền hạn xét duyệt danh sách cán bộ chuyên trách, cán bộ trưởng phó ban và lề lối làm việc ở xã do Ủy ban hành chính huyện quyết định và báo cáo cho Ủy ban hành chính khu, thành, tỉnh biết.

4. Trong khi thi hành cần nắm vững phương châm *tích cực và vững chắc* tiến dần từng đợt theo khả năng và hoàn cảnh của địa phương. Ủy ban hành chính tỉnh, huyện cần chọn một số xã các loại (hợp tác xã quy mô thôn, hợp tác xã quy mô toàn xã, miền núi, miền biển, thị trấn) làm thí điểm trước để rút kinh nghiệm lãnh đạo chung.

5. Kế hoạch thi hành cần được kết hợp chặt chẽ với Ban Tổ chức và Ban Công tác nông thôn, dưới sự lãnh đạo thống nhất của cấp ủy Đảng; đồng thời phải kết hợp với công tác trọng tâm và công tác trước mắt của địa phương.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

6. Việc kiểm tra theo dõi phải liên tục, báo cáo thường xuyên kịp thời. Ủy ban hành chính khu, thành, tỉnh báo cáo cho Bộ tôi biết kế hoạch tiến hành, kết quả các xã thí điểm và kết quả các đợt sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm.

***

Công tác cải tiến tổ chức, sửa đổi lề lối làm việc lần này có tầm quan trọng đặc biệt đối với xã. Việc tiến hành tuy có nhiều thuận lợi, nhưng cũng có nhiều khó khăn nhất là khó khăn về tư tưởng địa vị, suy bì dãi ngộ, bảo thủ, bản vị và tập quán lề lối làm việc cũ từ trước đến nay.

Bộ tôi mong Ủy ban hành chính khu, thành, tỉnh chú ý tăng cường sự lãnh đạo và tăng cường cán bộ chuyên trách để bảo đảm việc thi hành có kết quả. Trong lúc tiến hành nếu gặp trở ngại gì, các địa phương trao đổi với Bộ tôi để góp thêm ý kiến.

Hà nội, ngày 25 tháng 5 năm 1962

K.T. Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

Thứ trưởng

LÊ TẤT ĐẮC

BỘ VĂN HÓA

QUYẾT ĐỊNH số 313-VH/VP ngày 28-4-1962 về việc xếp hạng những di tích, danh thắng toàn miền Bắc

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA

Thi hành nghị định của Thủ tướng Chính phủ số 519-TTg ngày 29-10-1957 về bảo tồn cổ tích;

Căn cứ báo cáo và đề nghị của Vụ Bảo tồn Bảo tàng về việc xếp hạng di tích danh thắng;

Để đáp ứng nhu cầu cấp thiết về quản lý di sản văn hóa dân tộc, đồng thời tránh mọi trở ngại cho các công trình xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Nay xếp hạng chính thức đợt I, 1962 di tích và danh thắng, thuộc các tỉnh, thành, khu cần bảo vệ theo pháp luật Nhà nước (có bản danh sách kèm theo).

Điều 2. — Phạm vi quy định khu vực bảo vệ ở từng di tích, danh thắng xếp hạng có hai giới hạn: khu bảo vệ 1 và khu bảo vệ 2.

Khu bảo vệ 1 là khu trung tâm của di tích, danh thắng, không ai có quyền vi phạm thể lệ sử dụng làm hư hỏng hay có hành vi làm ảnh hưởng đến giá trị lịch sử, kiến trúc nghệ thuật của di tích, danh thắng.

Khu bảo vệ 2 là khu tiếp giáp di tích, danh thắng, nếu cơ quan đoàn thể, tư nhân muốn có kế hoạch sử dụng phải xin phép Ty, Sở Văn hóa và Ty, Sở Văn hóa đề nghị lên Bộ Văn hóa cho phép.

Điều 3. — Tất cả những di tích danh thắng đã được xếp hạng nói trên, đều do các Ty, Sở Văn hóa địa phương quản lý, dưới sự hướng dẫn nghiệp vụ chuyên môn của Vụ Bảo tồn Bảo tàng theo nghị định 519-TTg ngày 29-10-1957 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 4. — Trách nhiệm bảo vệ những di tích, danh thắng là trách nhiệm chung của các cấp chính quyền. Ủy ban hành chính các cấp có nhiệm vụ chỉ đạo các Ty, Sở Văn hóa và các tổ chức bảo vệ di tích, danh thắng, đặt kế hoạch bảo vệ quản lý các di tích, danh thắng xếp hạng được tốt và có kế hoạch phục vụ quần chúng.

Điều 5. — Những di tích, danh thắng trước đây đã xếp hạng tạm thời theo thông tư số 1060-VP/NG ngày 27-7-1959 của Bộ Văn hóa nay vẫn còn giá trị.

Điều 6. — Tất cả những điều khoản trong các thông tư, chỉ thị trước đây về việc xếp hạng di tích, danh thắng trái với quyết định này coi như bãi bỏ.

Điều 7. — Ông Chánh văn phòng Bộ Văn hóa, Ủy ban hành chính các cấp, các Ty, Sở Văn hóa tỉnh, thành, khu và Vụ Bảo tồn Bảo tàng chiếu quyết định thi hành.

Hà nội, ngày 28 tháng 4 năm 1962

Bộ Trưởng Bộ Văn hóa

HOÀNG MINH GIÁM

DANH SÁCH DI TÍCH, DANH THẮNG XẾP HẠNG CHÍNH THỨC ĐỢT I.

HÀ NỘI

1. *Khu vực thành Cổ loa:* thuộc 2 xã Quyết tâm, Việt hùng, huyện Đông anh.

2. *Chùa Một cột:* (chùa Diên hựu) ở phố Chùa Một cột khu Ba đình.

3. *Văn miếu:* ở phố Quốc tử Giám, khu Đống đa.

4. *Đền Voi phục:* ở làng Thủ lệ, huyện Từ liêm.

5. *Chùa Láng:* ở làng Láng, huyện Từ liêm.

6. *Chùa Trấn quốc:* ở đường Thanh niên, khu Ba đình.

7. *Đền Quan thánh:* ở đường Thanh niên, khu Ba đình.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com